TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI HÀ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 61/2020/QĐST-HNGĐ	*Hải Hà, ngày 16 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HÀ – TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, Điều 39, khoản 2 Điều 149, các Điều 212, 213, 361, 371, 396 và 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 54/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1/. Chị Phạm Thị Q, sinh năm 1996;

Nơi cư trú: Thôn H, xã Q1, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh;

2/. Anh Mạc Văn C, sinh năm 1994;

Nơi cư trú: Thôn H, xã Q1, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Q và anh Mạc Văn C kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q1, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh ngày 12/6/2015 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 15 Quyển số 01/2015. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai bên bất đồng quan điểm, không hợp nhau, thường xuyên xảy ra cãi vã. Mặc dù đã cố gắng hàn gắn những tình cảm vợ chồng không được cải thiện và ngày càng trầm trọng. Anh chị hiện đã ly thân từ cuối năm 2019 cho đến nay, không ai còn quan tâm đến ai. Nay cả hai xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: anh chị có ba con chung là Mạc Anh T sinh ngày 20/9/2015, Mạc Anh T2 sinh ngày 03/4/2017 và Mạc Thanh P sinh ngày 02/4/2019; nay ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận anh C trực tiếp nuôi dưỡng cháu T và cháu T1, chị Q trực tiếp nuôi dưỡng cháu P kể từ tháng 07/2020 cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi), anh C và chị Q không phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng và có quyền qua lại thăm nom con chung không ai được phép cản trở đồng thời có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung

sau khi ly hôn theo quy định pháp luật.

[3] Về tài sản chung: anh chị thống nhất không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: anh chị thỏa thuận để chị Q nộp toàn bộ lệ phí theo quy định của pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cần được công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Phạm Thị Q và anh Mạc Văn C thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: anh chị có ba con chung là Mạc Anh T sinh ngày 20/9/2015, Mạc Anh T2 sinh ngày 03/4/2017 và Mạc Thanh P sinh ngày 02/4/2019; nay ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận anh C trực tiếp nuôi dưỡng cháu T và cháu T1, chị Q trực tiếp nuôi dưỡng cháu P kể từ tháng 07/2020 cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi), anh C và chị Q không phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng và có quyền qua lại thăm nom con chung không ai được phép cản trở đồng thời có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Phạm Thị Q và anh Mạc Văn C thống nhất không có tài sản chung; đến nay không vay nợ chung đối với cá nhân hay tổ chức nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Q phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí dân sự ly hôn theo quy định, được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0006859 ngày 17/6/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hà.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà;
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hà;
- Uỷ ban nhân dân xã Q1, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Vương Thị Thanh